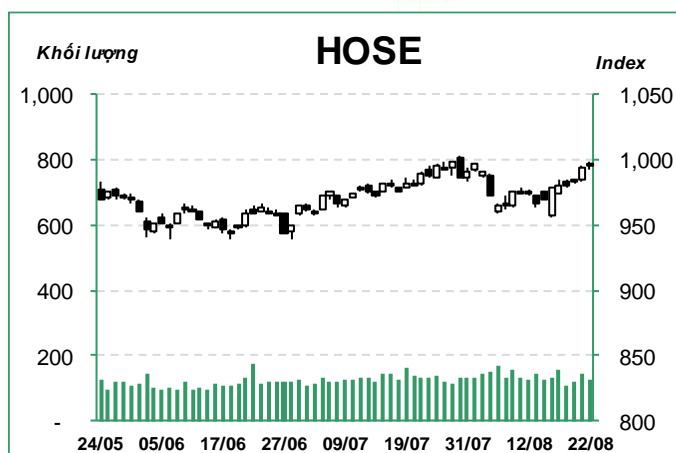


Tổng quan thị trường

22/08/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	997.26	0.29%	901.29	0.08%	103.50	0.47%
Cuối tuần trước	980.00	1.76%	892.44	0.99%	102.35	1.13%
Trung bình 20 ngày	980.40	1.72%	884.17	1.94%	102.89	0.59%
Tổng KLGD (triệu cp)	153.00	-24.09%	54.68	-34.52%	21.26	-33.72%
KLGD khớp lệnh	128.39	-12.20%	46.93	-16.44%	19.94	-32.05%
Trung bình 20 ngày	137.33	-6.51%	48.04	-2.30%	23.72	-15.91%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,807.57	-25.01%	2,283.83	-22.22%	341.86	-25.68%
GTGD khớp lệnh	2,861.61	-13.09%	1,716.49	-11.83%	323.08	-22.65%
Trung bình 20 ngày	3,030.46	25.64%	1,682.24	35.76%	335.47	1.90%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	141	38%	11	37%	59	16%
Số mã giảm	161	44%	16	53%	70	19%
Số mã đứng giá	68	18%	3	10%	239	65%



Sau phiên bùng nổ hôm qua, cổ phiếu ngân hàng và dầu khí nhanh chóng hạ nhiệt và không còn giữ vai trò dẫn dắt chỉ số. Sự phân hóa diễn ra mạnh mẽ khiến VN-Index chưa thể chinh phục ngưỡng kháng cự tâm lý 1,000 điểm trong phiên hôm nay. Điểm sáng thị trường là sắc xanh đồng loạt ở nhóm dệt may và các cổ phiếu ngành tôm như MPC, FMC, CMX tăng điểm mạnh nhờ thông tin Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vừa công bố thuế chống bán phá giá cho tôm Việt Nam ở POR13 là 0%.

Mở cửa phiên giao dịch, VN-Index tiếp tục tăng điểm, tiến lên chinh phục ngưỡng 1,000 điểm nhưng thiếu vắng lực cầu khiến chỉ số dần rời xa ngưỡng này. Chỉ số quay lại giằng co tại tham chiếu, có lúc nhuộm đỏ giữa phiên nhưng tăng nhẹ dần về cuối phiên. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 997.26 điểm (+0.29%), với KLGD khớp lệnh đạt 128.4 triệu cổ phiếu (-12.2%), tương đương 2,862 tỷ đồng giá trị (-13.1%).

Không còn sự hỗ trợ từ nhóm ngân hàng, nhóm bất động sản gồm VinGroup-VIC (+3.0%), Vinhomes-VHM (+0.7%), Nhà Khang Điền-KDH (+0.4%) giữ nhịp chính cho đà tăng của chỉ số. Bên cạnh đó còn có sự hỗ trợ của nhóm bảo hiểm gồm Tập đoàn Bảo Việt-BVH (+1.2%), Bảo hiểm BIDV-BIC (+0.8%) và ngành hàng không gồm Vietjet Air-VJC (+1.0%), Dịch vụ Hàng không Taseco-AST (+1.2%), DV Hàng hóa Nội Bài-NCT (+1.0%). Điểm sáng trên thị trường là cổ phiếu ngành thủy sản nổi trội là ngành tôm gồm Thủy sản Sao Ta-FMC (+6.6%), CAMIMEX Group-CMX (+3.6%) có phiên tăng mạnh sau khi đón nhận tin tích cực. Dòng tiền cũng hỗ trợ nhóm dệt may giúp Everpia-EVE (+4.0%), Dệt may Thành Công-TCM (+2.1%), May Sông Hồng-MSH (+1.0%) tăng

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VJC	2,681.9	362.69
TPB	4,300.0	96.32
ROS	2,800.0	75.88
NVL	950.0	56.40
BID	1,000.0	37.77
OPC	726.5	36.33
CTI	1,557.9	35.19
VRC	1,625.0	26.33
HPX	794.0	20.64
SAB	61.0	16.96
HNX		
CEO	800.0	8.24
GKM	323.5	4.88
PVI	44.0	1.73
HHC	15.0	1.65
LDP	48.4	1.18
VMC	62.0	0.71
AMV	20.0	0.35
AME	5.5	0.04
S99	0.2	0.00
SCI	0.1	0.00

điểm. Trái lại, nhóm bán lẻ gồm Thế giới di động-MWG (-2.3%), Vàng Phú Nhuận-PNJ (-2.5%), Tập đoàn Thiên Long-TLG (-1.2%) bị chốt lời và giảm hàng loạt.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE với giá trị 68.1 tỷ đồng, bị bán ròng nhiều nhất là VJC (-58.9 tỷ), OPC (-36.0 tỷ), VRE (-14.2 tỷ), trái lại, VIC (+33.5 tỷ), PVD (+16.3 tỷ), KBC (+14.9 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Ở sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến lạc quan hơn khi giữ được sắc xanh suốt thời gian giao dịch. Chỉ số đóng cửa với mức tăng nhẹ tại 103.50 điểm (+0.47%). Thanh khoản sụt giảm với KLGD khớp lệnh đạt 19.9 triệu cổ phiếu (-32.1%), tương đương 323.1 tỷ đồng giá trị (-22.6%).

Hỗ trợ nhiều nhất cho chỉ số là Ngân hàng Á Châu-ACB (+1.8%) và cổ phiếu xây dựng CONSTREXIM-CTX (+6.5%), XD và TM Việt Nam-MBG (+9.3%), VINACONEX-VCG (+0.4%). Bên cạnh đó nhóm dệt may gồm ĐT & TM TNG-TNG (+5.0%), Đầu tư và Phát triển TDT-TDT (+0.8%) và nhựa gồm Nhựa Tiền Phong-NTP (+1.0%), Nhựa Tân Phú-TPP (+1.0%) có diễn biến lạc quan. Ngược lại, nhóm gạch men VICOSTONE-VCS (-2.6%), Viglacera Tiên Sơn-VIT (-1.4%) và dầu khí gồm DVKT Dầu khí PTSC-PVS (-1.9%), Dung dịch Khoan Dầu khí-PVC (-1.3%), Khí Miền Nam-PGS (-0.3%) tạo áp lực cho chỉ số.

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HNX với giá trị còn 9.1 tỷ đồng (-84.6%). PVS (-5.4 tỷ), SHS (-2.9 tỷ), VCS (-1.2 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất, trong khi PVI (+0.8 tỷ), TNG (+0.7 tỷ), DGC (+0.2 tỷ) đứng đầu chiều mua ròng nhưng giá trị khiêm tốn.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index nối dài đà tăng phiên thứ 7 liên tiếp. Khối lượng giao dịch vẫn đang giữ ở mức cao và duy trì trên bình quân 10, 20 phiên cho thấy sự tập trung của dòng tiền đang gia nhập thị trường. Xu hướng phục hồi của chỉ số được củng cố khi VN Index duy trì đóng cửa trên MA5 bên cạnh đường MA5 cắt lên trên đường MA20. Không những vậy, bộ các chỉ báo khác cũng đang cho tín hiệu tích cực như đường MACD đang nằm trên đường 0 và đồng thời MACD đang cho tín hiệu giao cắt trên đường Signal đi kèm RSI đang lên vùng 62 và đang tiếp tục hướng lên, cho thấy đà phục hồi của chỉ số vẫn còn đang duy trì, chỉ số VN Index có thể sớm tiến lên thử thách vùng tâm lý 1000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, diễn biến cũng có phần tương tự khi chỉ số có phiên tăng thứ 5 liên tiếp, nên đóng cửa trên được MA5 và cả MA20 đang cho thấy tín hiệu tích cực về việc đảo chiều xu hướng trong ngắn hạn, ngưỡng cản tiếp theo là vùng 104.3 (MA50). Nhìn chung, thị trường vẫn đang duy trì trạng thái tích cực trong ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục cân nhắc gia tăng phần nhỏ tỷ trọng danh mục vào các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và nhóm các cổ phiếu thu hút được dòng tiền.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TCO	9.2	0.2	7.0%
RIC	5.9	0.0	6.9%
JVC	3.0	395.1	6.9%
TNT	2.0	129.6	6.8%
AGF	3.3	6.7	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
GAB	14.0	247.0	-7.0%
TGG	3.2	2,356.7	-7.0%
FTM	15.5	0.1	-6.9%
HRC	48.4	0.2	-6.9%
SVT	7.2	1.1	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	26.0	353.4	2.2%
VJC	132.2	137.8	1.0%
MWG	117.5	122.9	-2.3%
PVD	17.9	115.0	2.6%
MBB	22.6	108.5	0.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	26.0	13,844.4	2.2%
PVD	17.9	6,366.2	2.6%
MBB	22.6	4,777.1	0.2%
HSG	7.1	4,051.3	5.0%
ITA	3.3	3,611.6	-0.9%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.5	131.8	25.0%
VC2	16.5	18.9	10.0%
TMB	11.0	0.1	10.0%
TXM	3.3	0.6	10.0%
MBG	14.1	32.0	9.3%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NBW	24.3	1.1	-10.0%
SGH	48.3	0.1	-9.9%
VHE	12.3	28.1	-9.6%
POT	18.0	0.1	-9.6%
SSM	5.7	0.7	-9.5%

Top 5 giá trị

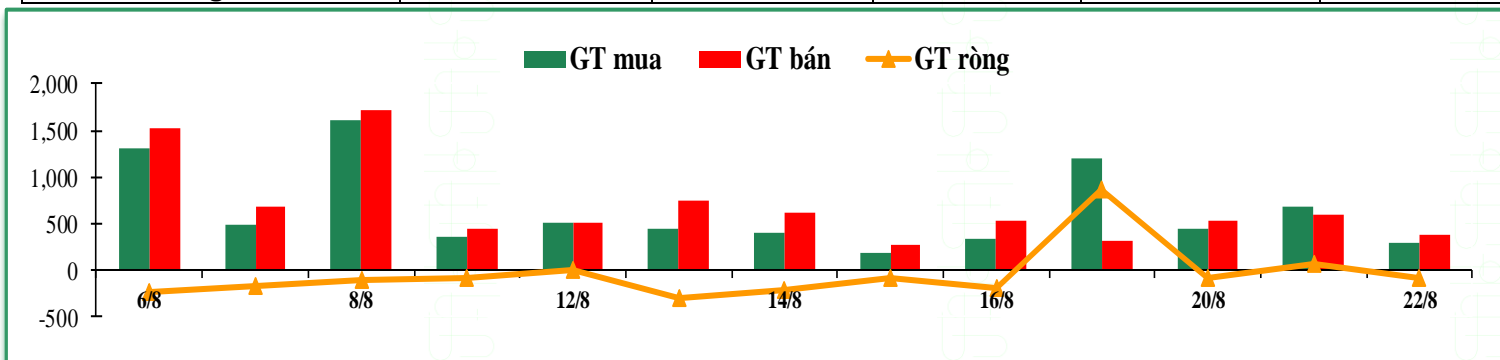
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.2	51.3	-1.9%
TNG	19.0	37.5	5.0%
ACB	22.7	37.4	1.8%
VCS	86.5	36.9	-2.6%
PVI	38.4	20.3	-2.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	6.1	2,565.0	0.0%
PVS	21.2	2,393.2	-1.9%
TNG	19.0	1,993.1	5.0%
ACB	22.7	1,653.3	1.8%
SHS	8.2	922.8	-2.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	291.5	10.2%	359.6	12.6%	-68.1
HNX	3.3	1.0%	12.4	3.8%	-9.1
Tổng số	294.7		372.0		-77.2



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BID	37.6	51.3	-0.7%
VIC	126.1	44.9	3.0%
VNM	124.0	39.1	0.1%
VHM	87.9	20.8	0.7%
MSN	78.0	20.5	1.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	132.2	60.9	1.0%
BID	37.6	47.6	-0.7%
OPC	50.0	36.0	0.0%
VNM	124.0	33.5	0.1%
VRE	35.8	20.8	-0.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	126.1	33.5	3.0%
PVD	17.9	16.3	2.6%
KBC	15.7	14.9	1.6%
VHM	87.9	9.8	0.7%
MSN	78.0	8.9	1.3%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TNG	19.0	1.0	5.0%
PVI	38.4	0.8	-2.5%
SHS	8.2	0.3	-2.4%
TIG	3.2	0.2	0.0%
DGC	28.5	0.2	-0.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.2	5.4	-1.9%
SHS	8.2	3.2	-2.4%
VCS	86.5	1.2	-2.6%
CEO	10.2	1.1	-1.0%
SHB	6.1	0.4	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVI	38.4	0.8	-2.5%
TNG	19.0	0.7	5.0%
DGC	28.5	0.2	-0.4%
SLS	39.9	0.2	1.3%
NDN	18.8	0.1	0.5%

Tin trong nước

31 doanh nghiệp xuất khẩu tôm sang Mỹ được hưởng thuế chống bán phá giá 0%

Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vừa công bố kết quả cuối cùng của đợt rà soát hành chính lần thứ 13 (POR13) đối với biện pháp chống bán phá giá với tôm Việt.

Theo đó, 31 doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam sẽ được hưởng mức thuế chống bán phá giá là 0%. Trong danh sách có rất nhiều doanh nghiệp lớn như Minh Phú, Sao Ta, CP Việt Nam, Camimex...

Các chuyên gia cho rằng mức thuế 0% này không chỉ có tác động ngắn hạn mà còn mở ra khả năng bứt phá xuất khẩu cho 31 doanh nghiệp trên xuất đi Mỹ, kỳ vọng các đơn hàng sẽ nhiều hơn trong thời gian tới. Mỹ là một thị trường nhập khẩu tôm lớn của Việt Nam và cũng là thị trường khó tính với những quy tắc khắt khe. Do đó, tôm Việt được ưa chuộng ở thị trường Mỹ sẽ là "bảo chứng" để dễ dàng tiến công vào các thị trường khác.

Theo thống kê từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), 7 tháng năm 2019, xuất khẩu tôm Việt Nam đạt 1,8 tỷ USD, giảm 8% so với cùng kỳ. Tuy vậy, tốc độ giảm đã chậm lại nhờ xuất khẩu tăng trưởng dương trong tháng 7. Xuất khẩu tôm Việt Nam kỳ vọng đạt những kết quả tích cực hơn trong những tháng cuối năm.

Tháng 7/2019, lần đầu tiên kể từ đầu năm đến nay, xuất khẩu tôm của Việt Nam đạt tăng trưởng dương. Riêng tháng 7/2019, X xuất khẩu tôm đạt trên 334 triệu USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ.

Giá tôm nguyên liệu và giá tôm XK không còn giảm mạnh như những tháng đầu năm và đã có chiều hướng tăng, nhu cầu thị trường đã sôi động hơn là một trong những yếu tố giúp XK tôm Việt Nam tăng trưởng tích cực trong tháng 7/2019.

Top 8 thị trường nhập khẩu chính gồm EU, Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Canada, Australia, Đài Loan đều tăng trưởng dương. Đáng chú ý, xuất khẩu tôm sang EU và Hàn Quốc cũng ghi nhận tháng đầu tiên tăng trưởng dương sau khi tăng trưởng âm liên tục kể từ đầu năm nay. Xuất khẩu sang Trung Quốc và Mỹ tăng trưởng tốt, đạt mức hai con số.

Cụ thể, Xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ trong tháng 7 năm nay tăng 37,2% đạt 77 triệu USD. 7 tháng đầu năm nay, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt 327,4 triệu USD, tăng 5%.

Nhu cầu nhập khẩu tôm của Mỹ từ Việt Nam đang ảm đạm lên do tồn kho giảm trong khi Mỹ cũng đang giảm nhập khẩu từ Ấn Độ, Thái Lan và giảm mạnh nhập khẩu từ Trung Quốc.

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ đang kỳ vọng đạt mức thuế thấp nhất trong kết quả cuối cùng của đợt xem xét hành chính lần thứ 13 công bố tới đây.

Việt Nam chi hơn 633 triệu USD nhập xăng dầu trong tháng 7

Theo Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại (Bộ Công Thương), nhập khẩu xăng dầu của Việt Nam trong tháng 7 đạt 1,05 triệu tấn, gấp đôi tháng 6 cả về lượng lẫn giá trị. Riêng tháng 7, Việt Nam đã chi hơn 633 triệu USD nhập khẩu xăng dầu các loại, tăng 328 triệu USD so với tháng trước đó.

Tính chung 7 tháng, lượng nhập khẩu xăng dầu đạt gần 3,4 tỷ USD, giảm gần 1,9 tỷ USD so với cùng kỳ 2018. Giá trung bình mỗi tấn xăng dầu nhập về trong 7 tháng là 615,1 USD.

Malaysia, Hàn Quốc, Singapore và Trung Quốc vẫn là 4 thị trường nhập xăng dầu chủ yếu của Việt Nam.

Tin doanh nghiệp niêm yết

CMC bán 25 triệu cổ phiếu cho Samsung SDS giá 34.000 đồng/cp

CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC (HoSE: CMG) công bố chào bán riêng lẻ 25 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư Samsung SDS Asia Pacific, tương ứng tỷ lệ khoảng 34,69% vốn điều lệ hiện tại (720,5 tỷ đồng).

Giá chào bán 34.000 đồng/cp với ngày bắt đầu chào bán 20/8. Chốt phiên ngày 21/8, cổ phiếu CMG có giá 41.200 đồng/cp. Số tiền thu về khoảng 850 tỷ đồng.

FMC chốt quyền nhận cổ tức và mua cổ phiếu giá 25.000 đồng/cp

CTCP Thực phẩm Sao Ta (HoSE: FMC), thành viên của Tập đoàn PAN (HoSE: PAN) thông báo ngày 27/8 chốt quyền tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền và thực hiện quyền mua cổ phiếu, ngày giao dịch không hưởng quyền 26/8.

Cụ thể, công ty sẽ thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt tỷ lệ 20% với ngày thanh toán 10/9. Thêm vào đó, công ty phát hành hơn 8 triệu cp, ứng tỷ lệ 20% với giá 25.000 đồng/cp cho cổ đông hiện hữu. Lượng cổ phần phát hành thêm bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm.

Đối với số cổ phần chào bán không được hấp thụ hết, công ty giao cho HĐQT phân phối lại cho những đối tượng khác theo điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

REE lên tiếng về việc Platinum Victory Pte Ltd chào mua hơn 31,3 triệu cổ phiếu

Vừa qua, Platinum Victory Pte Ltd chào mua hơn 31,3 triệu cổ phiếu của CTCP Cơ điện lạnh (HoSE: REE), tương ứng 10,11% vốn. Giá chào mua 45.000 đồng/cp. REE hiện đã kín room ngoại tại mức 49%. Vì vậy, đối tượng chào mua lần này chỉ áp dụng cho các nhà đầu tư nước ngoài hiện đang sở hữu cổ phiếu REE. Dự kiến nếu chào mua thành công, Platinum Victory Pte Ltd có thể nâng sở hữu lên 35,01% vốn REE, tương ứng hơn 108,5 triệu cổ phiếu.

Platinum Victory đã nhiều lần đăng ký mua cổ phiếu REE để tăng tỷ lệ sở hữu nhưng không thành công, lý do đơn vị này đưa ra là điều kiện thị trường không thuận lợi. Theo báo cáo từ REE cập nhật cơ cấu cổ đông lớn gần nhất vào ngày 27/2, ngoài cổ đông lớn ngoại quốc Platinum Victory, công ty này còn có một quỹ nắm 5,9% vốn tương ứng hơn 18,2 triệu cổ phiếu là Apollo Asia Fund.

Cadivi tạm ứng cổ tức 25% bằng tiền

CTCP Dây cáp điện Việt Nam (Cadivi- HoSE: CAV) thống nhất phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ chi trả 25% (mỗi cổ phiếu được nhận 2.500 đồng). Với 57,6 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền công ty dự chi là 144 tỷ đồng.

Ngày chốt danh sách cổ đông vào 6/9, ứng với ngày giao dịch không hưởng quyền 5/9. Ngày bắt đầu chi trả là 20/9.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Cadivi ghi nhận doanh thu thuần đạt 4.119 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt trên 304 tỷ đồng, tăng 47% và hoàn thành 63% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm.

Cadivi là một doanh nghiệp thường chi trả cổ tức cao. Năm 2018, công ty đã thực hiện chia cổ tức tỷ lệ 50% bằng tiền, tương ứng số tiền 288 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2019, công ty đề ra chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 479 tỷ đồng và chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 50%.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VTK	Mua	23/8/2019	38.5	38.5	0.0%	45.0	17%	36.4	-5%	Tín hiệu test đáy thành công
2	FMC	Chốt lời	9/7/2019	32.1	29.3	9.6%	32.0	9.2%	28.4	-3.1%	Chạm giá mục tiêu

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCB	Mua	22/8/2019	80.00	80.00	0.0%	88.1	10%	76.0	-5%	
2	VHM	Mua	21/8/2019	87.90	86.70	1.4%	95.0	10%	82.0	-5%	
3	TDC	Mua	20/8/2019	10.20	9.62	6.0%	10.8	12%	9.0	-6%	
4	BID	Mua	19/8/2019	37.60	36.00	4.4%	39.5	10%	34.5	-4%	
5	VGI	Mua	16/8/2019	37.60	37.00	1.6%	44.0	19%	32.6	-12%	
6	PVI	Mua	15/8/2019	38.40	39.40	-2.5%	44.5	13%	37.2	-6%	
7	CVT	Nắm giữ	14/8/2019	21.65	19.80	9.3%	23.0	16%	18.9	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 23
8	PTB	Mua	12/8/2019	71.00	69.70	1.9%	74.0	6%	67.9	-3%	
9	NTL	Mua	8/8/2019	26.45	26.30	0.6%	29.3	11%	24.9	-5%	
10	BMP	Mua	8/8/2019	50.60	49.20	2.8%	55.0	12%	45.9	-7%	
11	VIC	Mua	24/7/2019	126.10	119.80	5.3%	128.5	7%	116.4	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền (*)	Thống kê giao dịch chứng quyền ngày 22/08/2019								Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (**) (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CFPT1901	1,900	4,800	1.48 %	153%	11,225	20	53,000	4,062	VND	FPT	45,000	2	11/09/2019
CFPT1902	3,800	9,400	0 %	147%	4,420	39	53,000	7,245	SSI	FPT	46,000	1	30/09/2019
CFPT1903	6,000	13,100	-2.53 %	118%	5,208	130	53,000	7,813	SSI	FPT	46,000	1	30/12/2019
CHPG1901	1,200	990	-1 %	-18%	5,504	19	23,050	123	MBS	HPG	22,900	2	10/09/2019
CHPG1902	1,000	520	-1.89 %	-48%	8,437	111	23,050	0	KIS	HPG	41,999	5	11/12/2019
CHPG1903	1,500	740	-7.5 %	-51%	8,790	21	23,050	44	VPS	HPG	23,200	2	12/09/2019
CHPG1904	2,200	2,210	-5.96 %	0%	3,090	39	23,050	270	SSI	HPG	23,100	1	30/09/2019
CHPG1905	3,300	3,800	-2.56 %	15%	1,656	130	23,050	962	SSI	HPG	23,100	1	30/12/2019
CMBB1901	1,900	2,650	-3.64 %	39%	14,092	25	22,550	2,020	SSI	MBB	20,600	1	16/09/2019
CMBB1902	3,200	3,630	0.28 %	13%	6,935	117	22,550	1,216	HSC	MBB	21,800	1	17/12/2019
CMWG1901	2,000	7,850	-4.73 %	293%	2,706	18	117,500	7,354	BSC	MWG	88,300	4	09/09/2019
CMWG1902	2,990	9,090	-1.09 %	204%	453	111	117,500	7,215	VND	MWG	90,000	4	11/12/2019
CMWG1903	2,700	5,900	-6.35 %	119%	14,931	126	117,500	4,825	HSC	MWG	95,000	5	26/12/2019
CMWG1904	14,000	34,600	-6.21 %	147%	4,720	130	117,500	24,177	SSI	MWG	95,000	1	30/12/2019
CPNJ1901	1,700	2,500	-9.42 %	47%	11,072	19	83,500	981	MBS	PNJ	78,800	5	10/09/2019
CVNM1901	1,200	840	1.2 %	-30%	26,671	113	124,000	0	KIS	VNM	158,888	10	13/12/2019

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
CVT (New)	HOSE	21,650	21,779	16/08/2019	164	4,456	18,327	28%	13%	4.9	1.1	25%
ANV (New)	HOSE	24,950	32,432	15/08/2019	677	5,341	16,990	31%	17%	6.1	1.9	N/A
PTB (New)	HOSE	71,000	77,941	31/07/2019	439	9,031	45,750	33%	15%	8.0	N/A	35%
PVS (New)	HNX	21,200	28,300	30/07/2019	1,356	2,837	26,976	11%	6%	10.0	1.0	7%
TNG (New)	HNX	19,000	22,378	27/07/2019	306	4,929	16,924	23%	7%	N/A	N/A	N/A
NKG (New)	HOSE	6,650	6,200	24/07/2019	41	226	16,909	1%	1%	27.0	N/A	N/A
FMC	HOSE	32,100	34,462	17/07/2019	205	4,244	17,316	25%	13%	8.1	2.0	20%
DGW	HOSE	24,400	27,415	12/07/2019	128	3,059	20,794	15%	5%	9.0	1.3	5%
VCS	HNX	86,500	74,930	10/07/2019	1,325	8,284	20,993	49%	30%	9.0	3.5	40%
MWG	HOSE	117,500	103,577	27/06/2019	3,705	8,163	24,967	33%	11%	12.7	4.1	15%
STK	HOSE	20,650	27,398	04/06/2019	211	2,980	15,841	19%	9%	9.2	1.7	15%
PHR	HOSE	73,100	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
HPG	HOSE	23,050	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN	HOSE	78,000	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS	HOSE	104,600	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW	HOSE	13,250	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD	HOSE	100,000	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP	HOSE	50,600	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI	HOSE	23,500	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	30,000	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	24,950	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,450	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.